TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: **14**/2023/DS-ST
Ngày: 14-3-2023
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P– TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Cẩm Hồng
2. Ông Nguyễn Văn Khoa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Kiến Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Pmở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2022/TLST-DS ngày 18/11/2022 về tranh chấp *"*Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1972. Địa chỉ: 233/4, ấp G H, xã AĐ, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin xét xử vắng mặt) ngày
- Bị đơn: ông Tống Hoàng L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: 27/2, ấp G B, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Cùng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H trình bày:

Vào ngày 10/7/2020 ông Tống Hoàng Lcó mượn của Bà Hsố tiền 350.000.000 đồng, thời hạn trả là 03 tháng trả dần 50.000.000 đồng, Ông L cam kết đến ngày 10/01/2022 sẽ trả hết số tiền nợ cho bà H. Đến ngày 19/11/2020 thì Ông L có gửi được số tiền 50.000.000 đồng, tiếp theo ngày 29/6/2021 Ông L gửi trả tiếp số tiền 30.000.000 đồng, số tiền Ông L còn nợ lại của Bà H270.000.000 đồng, khi vay Ông L có viết biên nhận nợ.

Bà Hyêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Hsố tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn Đặng Thị Hồng H với bị đơn ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xem là hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Qua tố tụng tại Tòa án thì Bà Hcó cung cấp biên nhận nợ ngày 10/7/2020 có nội dung "... ông Tống Hoàng Lcó mượn của Đặng Thị Hồng H số tiền 350.000.000đ...", phía dưới có ký tên và ghi họ tên Tống Hoàng Lnên theo quy định tại Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự thì Bà Hcó chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H.

Mặt khác ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã G T cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 257 ngày 19 tháng 12 năm 2002 nên ông Lam, bà Mỏng phải chịu trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H. Buộc ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M phải có trách nhiệm liên đới trả cho Bà Hsố tiền 270.000.000 (Hai trăm bảy mươi triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 147, 227, 228 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Hồng H. Buộc ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị Mphải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đặng Thị Hồng H số tiền 270.000.000 (Hai trăm bảy chục triệu) đồng.

Lãi suất, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Tống Hoàng Lvà bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ liên đới nộp: 13.500.000 (mười ba triệu năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Đặng Thị Hồng H được Chi cục thi hành án dân sự huyện Phoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000837, ngày 17 tháng 11 năm 2022.

Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết